

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày 17 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và bà Nguyễn Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 36/2025/TLST-HS ngày 14/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với:

Bị cáo Hoàng Trọng Đ, tên gọi khác: không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 5 năm 1993 tại xã Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Hoàng Trọng T (đã chết); Con bà Vũ Thị B, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án, theo bản án số 34/HSST ngày 15/11/2017, Hoàng Trọng Đ bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 07/02/2023, Đ chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 27/6/2024, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ giáo dục tại xã, đến ngày 30/9/2024, Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 19/7/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam công an tỉnh C. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Hoàng Văn N, sinh năm 1952; Địa chỉ: xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Đàm Văn K, sinh năm 1982; Địa chỉ: xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Phùng Văn T1, sinh năm 1983; ; Địa chỉ: xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

+ Nông Văn Q, sinh năm 1992; Địa chỉ: xóm Đ, xã H, tỉnh Cao Bằng;

(Những người làm chứng đều vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 19/7/2025, tại khu vực P, đường tỉnh lộ 208 thuộc xóm H, xã H, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã H chủ trì phối hợp với Công an xã Q làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, phát hiện bắt quả tang Hoàng Trọng Đ, sinh năm 1993, trú tại xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng và Nông Văn Q, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ, xã H, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra phát hiện tại túi quần phía sau bên phải Nông Văn Q đang mặc 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; tại túi quần bên phải phía trước Hoàng Trọng Đ đang mặc phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, loại bàn phím bấm, màu xanh –đen, số IMEI 1: 359907211207884; IMEI 2: 3599007211207892, lắp sim số 0932.659.997 và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Q và Đ khai nhận gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng phát hiện trong túi quần Nông Văn Q là ma túy, loại Heroine là của Q vừa mua với Hoàng Trọng Đ mục đích để sử dụng. Tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng phát hiện trong túi quần của Đ là tiền của Đ vừa bán ma túy cho Q có được. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an tỉnh C tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn Q và Hoàng Trọng Đ khi bắt quả tang có khối lượng 0,01 gam. Cơ quan điều tra tiến hành gửi mẫu trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 355/KL – KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Trọng Đ khai bản thân sử dụng ma túy mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân bán kiếm lời. Điệp bắt đầu bán ma túy từ đầu tháng 10/2025. Hình thức giao dịch là các đối tượng nghiện gọi điện thoại hoặc nhắn tin qua ứng dụng Messenger Facebook. Bị cáo hẹn địa điểm giao dịch các đối tượng nghiện đến gặp trực tiếp đưa tiền thì Đ đưa ma túy. Từ 10/7/2025 đến ngày 18/7/2025 bị cáo được bán ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Phùng Văn T1, sinh năm 1983, trú tại xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 100.000 đồng vào khoảng 12h ngày 10/7/2025. Trước khi mua ma túy, T1 gọi điện thoại trước qua ứng dụng Messenger Facebook có tên "Phung Ty" tới tài khoản "Hoàng Điệp" của Đ để hỏi mua ma túy. Đ đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại cầu C cách Quốc lộ D, từ đoạn rẽ vào xóm B, xã Q khoảng 30m.

Bán ma túy cho Nông Văn Q, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ, xã H, tỉnh Cao Bằng 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 22 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2025, Q sử dụng số điện thoại 0333.013.702 gọi điện đến số điện thoại 0943.659.997 của Đ để hỏi mua ma túy, Đ đồng ý và hẹn Q tại vị trí cầu C, thuộc xóm B (cùng vị trí bán ma túy cho T1). Nghe điện thoại xong, Đ đi bộ ra cầu đợi Q. Khoảng 01 tiếng sau, Đ thấy Q đi xe máy đến. Tại đây Đ bán cho Q 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong là ma túy, loại H và nhận từ Quyết 200.000 đồng.

Lần thứ hai: khoảng 11 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2025, Đ mua ma túy tại xóm L, xã Đ với một người không rõ lai lịch. Về nhà, Đ nhắn cho Q qua ứng dụng Messenger bảo đã có ma túy. Đến 23 giờ cùng ngày, Q gọi Đ hỏi mua ma túy, Đ đồng ý và hẹn Q tại khu vực mỏ nước gần nhà Đ. Khoảng 30 phút sau, Q và Đ gặp nhau, Q đưa cho Đ 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, Đ giao lại 01 gói ma túy cho Q rồi đi về nhà.

Lần thứ ba: khoảng 11 giờ ngày 18 tháng 7 năm 2025, Q hai lần gọi điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy nhưng Đ đều trả lời tí nữa mới có. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, Đ đến xóm L mua ma túy với một người không rõ thông tin tại đoạn đường đầu làng với số tiền 200.000 đồng. Đ sử dụng tại chỗ một phần ma túy. Phần còn lại, Đ gói lại và đem về nhà. Từ khoảng 23 giờ ngày 18 tháng 7 năm 2025 đến 00 giờ ngày 19 tháng 7 năm 2025, Q gọi Đ và hẹn nhau mua ma túy tại nhà Đ nhưng do xe máy Q hết xăng nên đã đổi sang địa điểm ở Cầu L. Đ đi bộ từ nhà ra đến đoạn đường phía sau xóm H, xã H thì gặp Q đang đi hướng ngược lại. Khi gặp nhau, Q đưa cho Đ một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, Đ đưa gói ma túy cho Q rồi đi bộ ngược về nhà thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Lời khai của Hoàng Trọng Đ phù hợp lời khai của người làm chứng, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, kết quả cân khối lượng Heroine và những vật chứng, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 ra Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSKV3 ngày 13/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Hoàng Trọng Đ về tội "Mua bán trái phép

chất ma túy” theo điểm b,q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

Bị cáo nhất trí với nội dung của bản cáo trạng và khai: Bị cáo sử dụng ma túy, mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt thì bị cáo được bán ma túy cho Phùng Văn T1 và Nông Văn Q với số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Đối với 02 điện thoại di động thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel loại bàn phím bấm màu xanh đen là điện thoại của bác ruột bị cáo tên là Hoàng Văn N cho bị cáo mượn sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo – 1820 màu xanh – đen màn hình cảm ứng là điện thoại của em rể họ tên Đàm Văn K cho mượn để sử dụng. 02 chiếc điện thoại này cáo dùng liên lạc hàng ngày và liên lạc với những người mua bán ma túy. Số tiền 200.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là tiền bị cáo vừa bán ma túy cho Q có được.

- Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn N và Đàm Văn K trình bày do Hoàng Trọng Đ không có điện thoại sử dụng nên đã cho Đ sử dụng, khi Đ sử dụng điện thoại để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy thì ông N và anh K không biết nên đề nghị cơ quan chức năng xem xét giải quyết trả lại tài sản cho ông N và anh K.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Đ từ 08 – 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy mảnh giấy màu vàng và phong bì đựng vật chứng được cho vào 01 chiếc phong bì thư, mặt trước ghi “đồ vật thu giữ trong quá trình bắt quả tang đối với Hoàng Trọng Đ và Nông Văn Q ngày 19/7/2025” mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel loại bàn phím bấm, màu xanh - đen, đã qua sử dụng; IMEI1 359907211207884, IMEI2 359907211207892; lắp theo 01 sim điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo - 1820 màu xanh - đen màn hình cảm ứng; IMEI1 860900045481777, IMEI2 860900045481769 điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình phía trước bị nứt vỡ, viền bị xước.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng đã được cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C nộp vào tài khoản 3949.0.1054207.00000 tại kho bạc nhà nước khu vực V - Phòng nghiệp vụ 2.

Truy thu đối với bị cáo số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để sung ngân sách Nhà nước; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Hồi 01 giờ 00 phút ngày 19/7/2025 tại khu vực P, đường tỉnh lộ 208 thuộc xóm H, xã H, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã H chủ trì phối hợp với Công an xã Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Hoàng Trọng Đ, sinh năm 1993, trú tại xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng vừa có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn Q, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ, xã H, tỉnh Cao Bằng. Vật chứng thu giữ 0,01 gam ma túy, loại Heroine trong túi quần sau bên phải của Q.

Trong khoảng thời gian từ 10/7/2025 đến 18/7/2025, bị cáo đã bán ma túy 04 lần cho 02 người thu được số tiền 700.000 đồng.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác tại địa phương, nhưng vì nghiện nên đã bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo

có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, năm 2017, bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2023 chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích nên bị áp dụng thêm tình tiết định khung được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo biết sử dụng và bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 34/HSST, ngày 15/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã từng đi chấp hành án, cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay.

Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Mảnh giấy màu vàng và phong bì đựng vật chứng được cho vào 01 chiếc phong bì thư, mặt trước ghi “đồ vật thu giữ trong quá trình bắt quả tang đối với Hoàng Trọng Đ và Nông Văn Q ngày 19/7/2025” mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C. Đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel loại bàn phím bấm, màu xanh - đen, đã qua sử dụng; IMEI1 359907211207884, IMEI2 359907211207892; lắp theo 01 sim điện thoại đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang đối với bị cáo Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được đây là tài sản của ông Hoàng Văn N bác ruột của bị cáo cho bị cáo mượn sử dụng để liên lạc hàng ngày, bị cáo khai nhận sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi bán ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo - 1820 màu xanh - đen màn hình cảm ứng; IMEI1 860900045481777, IMEI2 860900045481769 điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình phía trước bị nứt vỡ, viền bị xước. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được đây là tài sản của anh Đàm Văn K là em rể họ của bị cáo cho bị cáo mượn sử dụng để liên lạc hàng ngày, bị cáo khai nhận sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi bán ma túy.

02 chiếc điện thoại này là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Ông Hoàng Văn N và anh Đàm Văn K có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của 02 chiếc điện thoại nêu trên.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được đây là số tiền bị cáo vừa bán ma túy cho Nông Văn Q có được. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5]. Về khoản thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo đã bán ma túy 04 lần cho 02 người thu về số tiền 700.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán ma túy do đó cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo đã bị tạm giữ 200.000 đồng, do vậy, cần phải truy thu thêm đối với bị cáo 500.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với những người đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Trọng Đ, quá trình điều tra không xác định được họ, tên cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để mở rộng vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Nông Văn Q là người mua ma túy với bị cáo Đ, số lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ đối với Q không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 29/9/2025 Công an xã H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b,q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Đ 08 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 19/7/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy mảnh giấy màu vàng và phong bì đựng vật chứng được cho vào 01 chiếc phong bì thư, mặt trước ghi “đồ vật thu giữ trong quá trình bắt quả tang đối với Hoàng Trọng Đ và Nông Văn Q ngày 19/7/2025” mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel loại bàn phím bấm, màu xanh - đen; IMEI1 359907211207884, IMEI2 359907211207892; lắp theo 01 sim điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo - 1820 màu xanh - đen màn hình cảm ứng; IMEI1 860900045481777, IMEI2 860900045481769 điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình phía trước bị nứt vỡ, viền bị xước.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng đã được cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C nộp vào tài khoản 3949.0.1054207.00000 tại kho bạc nhà nước khu vực V - Phòng nghiệp vụ 2.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2025.

4. Truy thu đối với bị cáo số tiền 500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hoàng Trọng Đ phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT;
- Phòng THADS khu vực 3;
- UBND xã Quang Long (*bằng TB*);
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Thị Hoài